

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 8 – TUẦN 4 (Tiết 7)

Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.

A. NỘI DUNG GHI BÀI

CHƯƠNG II: VẬN ĐỘNG

CHỦ ĐỀ: SỨC KHỎE VẬN ĐỘNG LÚA TUỔI VỊ THÀNH NIÊN - PHÒNG TRÁNH VÀ XỬ LÝ CÁC TAI NẠN VẬN ĐỘNG (6 TIẾT)

Tiết 1: BỘ XƯƠNG

I. Các phần chính của bộ xương

1. Các thành phần của bộ xương

- Xương đầu:

+ Khô xương sọ: phát triển

+ Xương mặt: có lồi cằm

- Xương thân:

+ Cột sống: gồm nhiều đốt khớp lại, có 4 chỗ cong.

+ Lồng ngực: xương ức, xương sườn.

- Xương chi: xương tay và xương chân.

2. Vai trò của bộ xương

- Tạo khung giúp cơ thể có hình dạng nhất định (dạng đứng thẳng).

- Làm chỗ bám cho các cơ giúp cơ thể vận động.

- Bảo vệ các nội quan.

II. Các khớp xương

- Khớp xương: Là nơi tiếp giáp giữa các đầu xương.

- Có 3 loại khớp:

+ Khớp động: Hai đầu xương có lớp sụn, ở giữa là dịch khớp, phía ngoài có dây chằng → cử động dễ dàng.

Ví dụ: khớp đầu gối.

+ Khớp bán động: Giữa hai đầu xương là đĩa sụn → hạn chế cử động.

Ví dụ: khớp xương cột sống.

+ Khớp bất động: Các xương gắn chặt bằng khớp răng cưa → không cử động được.

Ví dụ: khớp hộp sọ.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*** HS làm các bài tập sau vào vở ghi bài:**

Câu 1 : Trong các khớp sau, khớp động là khớp:

- a. Giữa xương cổ chân với xương bàn chân.
- b. Giữa xương sườn với xương đốt sống ngực.
- c. Giữa xương đốt cổ 1 với đốt cổ 2.
- d. Giữa các xương hộp sọ với nhau.

Câu 2: Trong các khớp sau, khớp bán động là khớp:

- a. Giữa xương cổ chân với xương bàn chân.
- b. Giữa xương sườn với xương đốt sống ngực.
- c. Giữa xương cẳng tay với xương cánh tay.
- d. Giữa các xương hộp sọ với nhau.

Câu 3: Trong các khớp sau, khớp bất động là khớp:

- a. Giữa xương cẳng tay với xương cánh tay.
- b. Giữa xương đốt cổ 1 với xương chẩm.
- c. Giữa xương hàm dưới với xương thái dương.
- d. Giữa các xương hộp sọ với nhau.

Câu 4: Sự khác nhau giữa xương tay và xương chân có ý nghĩa gì?

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 8 – TUẦN 4 (Tiết 8)

Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.

A. NỘI DUNG GHI BÀI

Tiết 2: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƯƠNG

I. Cấu tạo của xương

- Xương có cấu tạo gồm: màng xương, mô xương cứng và mô xương xốp.
- Xương dài có cấu trúc hình ống, mô xương xốp ở hai đầu xương, trong xương chứa tủy đỏ là nơi sản sinh hồng cầu, khoang xương chứa tủy đỏ (ở trẻ em) hoặc tủy vàng (ở người lớn).

II. Sự to ra và dài ra của xương

- Xương to thêm nhờ sự phân chia của các tế bào ở màng xương.

- Xương dài ra do sự phân chia các tế bào ở lớp sụn tăng trưởng.

III. Thành phần hóa học và tính chất của xương

- Xương được cấu tạo từ chất hữu cơ gọi là cốt giao và chất khoáng chủ yếu là canxi.

- Sự kết hợp 2 thành phần này làm cho xương có tính chất mềm dẻo và rắn chắc.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*** HS làm các bài tập sau vào vở ghi bài:**

Câu 1. Hãy giải thích vì sao xương động vật được hầm (đun sôi) lâu thì bị bở?

Câu 2: Xương dài ra là nhờ

A. Màng xương.

B. Hai đầu xương.

C. Sụn tăng trưởng ở hai đầu xương.

D. Thân xương.

Câu 3. Vì sao ở tuổi thiếu niên, đặc biệt là tuổi dậy thì, xương phát triển nhanh nhưng đến 18- 20 tuổi với nữ hoặc 20- 25 tuổi với nam thì xương phát triển chậm lại?